

Số: 58/2024/BC-SeABank

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty (năm 2023)

NGÂN
HÀNG
THNG MI C
PHN ĐÔNG
NAM Á

Digitally signed by NGÂN HÀNG
THNG MI C PHN ĐÔNG NAM Á
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Cc=Thủ
thành ph Hà Nội, CN=NGÂN
HÀNG THNG MI C PHN ĐÔNG
NAM Á,
OID.2.5.2342.19200300.100.1.1=
MST:0200253985
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2024.01.30 20:38:25

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.39448688 Fax: 024.39448689 Email: contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 24.957.000.000.000¹ (Hai mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi bảy tỷ) đồng.
- Mã chứng khoán: SSB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2023, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thông qua 18 Nghị quyết và không tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Chi tiết các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
	Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Phòng Hội nghị - Khách sạn Sheraton Grand Danang Resort – Số 35 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội”). Đại hội đã thông qua các nghị quyết sau đây:		
1.	Nghị quyết 01	28/4/2023	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
2.	Nghị quyết 02	28/4/2023	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ngân hàng. ĐHCĐ thông qua việc giao cho HĐQT và cho phép HĐQT được phân

¹ Số vốn điều lệ này bao gồm 420 tỷ đồng theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 của SeABank. Tại thời điểm lập báo cáo này, SeABank đang thực hiện thủ tục điều chỉnh nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			quyền lại cho cấp có thẩm quyền khác (nếu xét thấy cần thiết) được quyết định/phê duyệt việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2023.
3.	Nghị quyết 03	28/4/2023	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4.	Nghị quyết 04	28/4/2023	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau: a) Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận của SeABank năm 2022. b) Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2022 và lũy kế đến 31/12/2022 sau khi đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối này sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan, sự chấp thuận của NHNN và phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Trên cơ sở đó, ĐHĐCĐ giao: (i) HĐQT quyết định mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) Chủ tịch HĐQT và/hoặc Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT quyết định việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
5.	Nghị quyết 05	28/4/2023	Thông qua báo cáo thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022; kế hoạch thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023. ĐHĐCĐ giao: a) HĐQT phê duyệt/quyết định, ký ban hành (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, thay thế) quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank (nếu xét thấy cần thiết) đảm bảo phù hợp với: (i) kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua trong từng thời kỳ; (ii) mức thù lao cơ bản của thành viên HĐQT, thành viên BKS và nguyên tắc xác định mức thù lao đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT thông qua; và (iii) quy định khác có liên quan của SeABank trong từng thời kỳ; b) HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể, hình thức chi trả, thời gian chi trả đối với từng thành viên HĐQT; c) Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể, hình thức chi trả, thời gian chi trả đối với từng thành viên BKS.
6.	Nghị quyết 06	28/4/2023	Thông qua danh sách các công ty kiểm toán dự kiến thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của SeABank trong năm 2023 và 2024, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank trong năm 2023 và 2024 theo danh sách nêu trên và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.
7.	Nghị quyết 07	28/4/2023	Thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 25.903 tỷ đồng theo nội dung như sau: a) Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 20.402.982.680.000 đồng lên tối đa 25.903.000.000.000 đồng. b) Để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ theo nội dung tại điểm a nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể từng cấu phần; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
8.	Nghị quyết 08	28/4/2023	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 (“Phương án phát hành ESOP năm 2024”) như sau: a) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. b) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 45.000.000 cổ phiếu.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			c) Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 450.000.000.000 đồng (<i>Bốn trăm năm mươi tỷ đồng</i>). d) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 2,2056% e) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến tại thời điểm thực hiện: 1,7373%. f) Đối tượng được mua: Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Cán bộ Quản lý, Cán bộ nhân viên của SeABank và các công ty con của SeABank (sau đây gọi chung là “Người lao động”) theo danh sách và tiêu chí do HĐQT quyết định. g) Giá phát hành: Nhằm thu hút và gắn kết Người lao động với sự phát triển của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định mức giá bán cụ thể cho Người lao động nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. h) Thời điểm phát hành: Dự kiến trong năm 2024. Giao HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. i) Các nội dung khác theo Phương án phát hành ESOP năm 2024. j) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Phương án phát hành ESOP năm 2024, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định thời điểm triển khai phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế; (ii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành ESOP năm 2024; (iii) xây dựng, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung) các nội dung chi tiết của Chương trình Phương án phát hành ESOP năm 2024 và nội dung chi tiết của từng đợt phát hành (nếu có); (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch tại mục 1 nêu trên theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
9.	Nghị quyết 09	28/4/2023	Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT: a) Quyết định và tổ chức triển khai phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ (theo nội dung trình bày Cấu phần số 3 của Phương án tăng vốn điều lệ tại ĐHĐCD thường niên năm 2023) bao gồm nhưng không giới hạn các thủ tục xin tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và/hoặc các thủ tục cần thiết khác đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank sau đợt chào bán không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật, Điều lệ của SeABank và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; hoặc: b) Xem xét và quyết định việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank lên mức 8,7123%. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông: (i) Thông qua việc sửa đổi nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều lệ SeABank lên mức 8,7123%. (ii) Giao và ủy quyền cho HĐQT: - Ban hành Điều lệ sửa đổi nội dung về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa lên mức 8,7123%; - Thực hiện các thủ tục để thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; c) Thực hiện các thủ tục để tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và các thủ tục cần thiết khác khi triển khai chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 8,7123% sau khi SeABank hoàn thành việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài và đăng ký bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thêm tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
10.	Nghị quyết 10	28/4/2023	Thông qua việc ban hành Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm. Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
11.	Nghị quyết 11	28/4/2023	Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Ngân hàng. a. Giao HĐQT: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung các Quy chế này (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật. b. Giao Ban kiểm soát: (i) tiếp tục rà soát dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, (ii) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này (nếu Ban kiểm soát xét thấy cần thiết) và (iii) quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.
12.	Nghị quyết 12	28/4/2023	Thông qua chủ trương việc sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh nội dung hoạt động trong Giấy phép hoạt động của SeABank như sau: a) Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung hoạt động trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. b) Để triển khai các công việc có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Giấy phép hoạt động của Ngân hàng theo điểm a) trên, giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) Thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) Thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
13.	Nghị quyết 13	28/4/2023	Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau: a) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2023 lên 25.903 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau: Vốn điều lệ sau khi thay đổi: <i>Vốn điều lệ: 25.903.000.000.000 đồng.</i> <i>Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn chín trăm linh ba tỷ đồng.</i> <i>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.</i> <i>Tổng số cổ phần: 2.590.300.000 cổ phần</i> Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank. b) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. c) Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không hạn chế: quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký hoặc/và thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.
14.	Nghị quyết 14	28/4/2023	Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau: a) Số lượng thành viên HĐQT: 07 thành viên. b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên.
15.	Nghị quyết 15	28/4/2023	Thông qua Thể lệ bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																																								
16.	Nghị quyết 16	28/4/2023	Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau: a) Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:																																								
			<table><tr><th>STT</th><th>Họ và tên ứng cử viên</th><th>Số phiếu bầu đạt được</th><th>Tỷ lệ đạt được</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>1.</td><td>Lê Văn Tần</td><td>2.047.450.862</td><td>103,21%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr><tr><td>2.</td><td>Nguyễn Thị Nga</td><td>2.027.450.862</td><td>102,20%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr><tr><td>3.</td><td>Lê Thu Thủy</td><td>1.997.450.862</td><td>100,69%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr><tr><td>4.</td><td>Khúc Thị Quỳnh Lâm</td><td>1.987.450.862</td><td>100,18%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr><tr><td>5.</td><td>Mathew Nevil Welch</td><td>1.947.450.862</td><td>98,16%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr><tr><td>6.</td><td>Fergus Macdonald Clark</td><td>1.940.450.862</td><td>97,81%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr><tr><td>7.</td><td>Ngô Thị Nhài</td><td>1.939.213.496</td><td>97,75%</td><td>Thành viên HĐQT</td></tr></table>	STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả	1.	Lê Văn Tần	2.047.450.862	103,21%	Thành viên HĐQT	2.	Nguyễn Thị Nga	2.027.450.862	102,20%	Thành viên HĐQT	3.	Lê Thu Thủy	1.997.450.862	100,69%	Thành viên HĐQT	4.	Khúc Thị Quỳnh Lâm	1.987.450.862	100,18%	Thành viên HĐQT	5.	Mathew Nevil Welch	1.947.450.862	98,16%	Thành viên HĐQT	6.	Fergus Macdonald Clark	1.940.450.862	97,81%	Thành viên HĐQT	7.	Ngô Thị Nhài	1.939.213.496	97,75%	Thành viên HĐQT
			STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả																																				
			1.	Lê Văn Tần	2.047.450.862	103,21%	Thành viên HĐQT																																				
			2.	Nguyễn Thị Nga	2.027.450.862	102,20%	Thành viên HĐQT																																				
			3.	Lê Thu Thủy	1.997.450.862	100,69%	Thành viên HĐQT																																				
			4.	Khúc Thị Quỳnh Lâm	1.987.450.862	100,18%	Thành viên HĐQT																																				
			5.	Mathew Nevil Welch	1.947.450.862	98,16%	Thành viên HĐQT																																				
			6.	Fergus Macdonald Clark	1.940.450.862	97,81%	Thành viên HĐQT																																				
			7.	Ngô Thị Nhài	1.939.213.496	97,75%	Thành viên HĐQT																																				
b) Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:																																											
<table><tr><th>STT</th><th>Họ và tên ứng cử viên</th><th>Số phiếu bầu đạt được</th><th>Tỷ lệ đạt được</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>1.</td><td>Vũ Thị Ngọc Quỳnh</td><td>1.992.455.512</td><td>100,43%</td><td>Thành viên Ban kiểm soát</td></tr><tr><td>2.</td><td>Nguyễn Thành Luân</td><td>1.981.995.546</td><td>99,91%</td><td>Thành viên Ban</td></tr></table>	STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả	1.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	1.992.455.512	100,43%	Thành viên Ban kiểm soát	2.	Nguyễn Thành Luân	1.981.995.546	99,91%	Thành viên Ban																												
STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả																																							
1.	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	1.992.455.512	100,43%	Thành viên Ban kiểm soát																																							
2.	Nguyễn Thành Luân	1.981.995.546	99,91%	Thành viên Ban																																							

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung				
							kiểm soát
			3.	Vũ Thu Thủy	1.977.085.514	99,66%	Thành viên Ban kiểm soát
17.	Nghị quyết số 17	28/4/2023	Tiếp tục thông qua chủ trương tìm kiếm nhà đầu tư nước ngoài để mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (“PTF”) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị: (i) tìm kiếm, đàm phán, thương lượng với nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng có nhu cầu mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF; (ii) xây dựng và thông qua Phương án mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp, lựa chọn đối tác mua bán/nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF (bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định tỷ lệ phần vốn góp mua bán/chuyển nhượng; việc thay đổi hình thức pháp lý của PTF sau khi mua bán/chuyển nhượng...); (iii) quyết định, ký các văn bản, tài liệu có liên quan và thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc mua bán/chuyển nhượng phần vốn góp tại PTF cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật tại các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho đến khi việc mua bán/chuyển nhượng hoàn tất.				
18.	Nghị quyết số 18	28/4/2023	Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đối với các nội dung/vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội, bao gồm: a) Đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác; b) Ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch tiền gửi, cấp hạn mức giao dịch và các hợp đồng/giao dịch khác giữa SeABank với các công ty con có giá trị của mỗi hợp đồng/giao dịch tối đa đến 35% tổng giá trị tài sản của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. c) Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; d) Việc xuất toán nợ ra khỏi ngoại bảng cân đối đối với một số khoản vay đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro				

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			từ năm 2012 đến năm 2018; và việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng đối với các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong thời gian tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày sử dụng dự phòng phát sinh trong năm 2023; e) Việc quyết định, xây dựng, ban hành Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng theo quy định của NHNN; Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Hội đồng quản trị được quyền chủ động xem xét, quyết định/phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục, nội dung cần thiết có liên quan để triển khai các nội dung/vấn đề tại điểm a, b, c, d, e nêu trên, phù hợp với quy định của Pháp luật, quy định của SeABank và định hướng, chiến lược của Ngân hàng trong từng thời kỳ, Kế hoạch Ngân sách & Kế hoạch Kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023-2028:

Hội đồng quản trị SeABank vừa kết thúc nhiệm kỳ trong tháng 04/2023 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028. Theo đó, HĐQT có những thay đổi như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên
1.	Ông Lê Văn Tẩn	Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	-
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	-

4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	-
5.	Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	28/4/2023
6.	Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	11/4/2018	28/4/2023
7.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	-
8.	Ông Mathew Nevil Welch	Thành viên HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	-
9.	Ông Fergus Macdonald Clark	Thành viên độc lập HĐQT/thành viên không điều hành	28/4/2023	

- HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 của SeABank hiện có 07 thành viên, với 01 thành viên độc lập và tất cả các thành viên đều là thành viên không điều hành. Cơ cấu này đáp ứng quy định của Luật các TCTD năm 2010 và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Về mặt cấu trúc giới, 4/7 thành viên của HĐQT SeABank là nữ giới.

2. Các cuộc họp/ lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự và tham gia biểu quyết thông qua lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/ biểu quyết bằng văn bản	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1.	Ông Lê Văn Tân	74	100%	-
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	72	100%	Do là người có liên quan đến giao dịch xin ý kiến HĐQT nên không tham gia biểu quyết theo quy định
3.	Bà Lê Thu Thủy	72	100%	Do là người có liên quan đến giao dịch xin ý kiến HĐQT nên không tham gia biểu quyết theo quy định
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	72	100%	Do là người có liên quan đến giao dịch xin ý kiến HĐQT nên không tham gia

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự và tham gia biểu quyết thông qua lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/ biểu quyết bằng văn bản	Lý do không tham dự họp đầy đủ
				biểu quyết theo quy định
5.	Bà Ngô Thị Nhài	74	100%	-
6.	Ông Mathew Nevil Welch	74	100%	
7.	Ông Fergus Macdonald Clark	65	100%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu là Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 28/4/2023
8.	Ông Hoàng Minh Tân	19	100%	Hết nhiệm kỳ vào ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023
9.	Ông Bùi Trung Kiên	19	100%	Hết nhiệm kỳ vào ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện thông qua các nội dung sau:

a. Giám sát quản trị Ngân hàng để đảm bảo tính hiệu quả của việc quản trị Ngân hàng:

- Trong năm 2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhằm cải tiến Khung Quản trị Công ty hiệu quả và kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật và đảm bảo phù hợp với nhu cầu quản trị của Ngân hàng, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ tốt về quản trị công ty của Việt Nam cũng như của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”). HĐQT đã ban hành, truyền thông, công bố thông tin minh bạch trên website của Ngân hàng.
- Xây dựng và giám sát việc triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình ba tuyến bảo vệ và hướng đến các chuẩn mực, thông lệ về quản trị tốt của Việt Nam và hướng đến các chuẩn mực quốc tế như COSO (Hoa Kỳ) nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tiêu cực, góp phần xây dựng văn hóa kinh doanh minh bạch:

Năm 2023, tiếp tục đánh giá và kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực kiểm soát nội bộ COSO của Hoa Kỳ. Đồng thời, HĐQT đã ban hành các Quyết định/ Nghị quyết (chi tiết tại mục 5 của Phần này) với nhiều chính sách tiêu biểu như Chính sách Quản lý Rủi ro của Ngân hàng, giao dịch với bên liên quan ...; thực

hiện tinh chỉnh, tái cấu trúc một số Khối/ Phòng/ Ban như Khối Bán hàng và Dịch vụ, Khối Tài chính và Kế hoạch; thực hiện phân cấp thẩm quyền, phân công công việc cho Tổng Giám đốc tạo hành lang pháp lý để Tổng Giám đốc phân cấp thẩm quyền và phân công công việc cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc các Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị Kinh doanh; ban hành các chính sách mới quan trọng điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng như ban hành quy định về chi phí công vụ mới áp dụng trên toàn hệ thống theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, quy định về quản lý và sử dụng con dấu tại SeABank...;

- Thông qua hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự: (i) Tổng giám đốc/ Giám đốc các Khối nghiệp vụ trực tiếp tham gia các Ủy ban với tư cách là thành viên tham dự không biểu quyết của các Ủy ban và có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động liên quan đến các mảng hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban; (ii) sau mỗi cuộc họp của các Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban sẽ ban hành nghị quyết hoặc chỉ thị để giao và chỉ đạo những nội dung đã được Ủy ban thông qua, làm cơ sở để Tổng Giám đốc tổ chức triển khai, cụ thể: ban hành Chính sách Quản lý Rủi ro, Nội quy lao động, ban hành chính sách lương kinh doanh bổ sung của một số Đơn vị, bổ nhiệm nhân sự Giám đốc Chi nhánh v.v...
- Thông qua hoạt động giám sát của quản lý cấp cao của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc theo quy định của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN thông qua Ủy ban Quản lý Rủi ro:

Hội đồng quản trị giám sát Tổng giám đốc trong việc:

- (i) Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ: Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin; Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thông qua việc ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, v.v...; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
- (ii) Giám sát của quản lý cấp cao đối với quản lý rủi ro: Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- (iii) Giám sát của quản lý cấp cao đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn: Tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

Chi tiết của hoạt động giám sát của quản lý cấp cao của Hội đồng Quản trị được thể hiện trong phần báo cáo của Ủy ban Quản lý Rủi ro mục 4.2 của Báo cáo này.

b. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua hoạt động quản lý tài chính, giám sát hiệu quả hoạt động:

- Giám sát hiệu quả hoạt động thông qua các cơ chế sau:
 - (i) Cơ chế báo cáo kết quả hoạt động định kỳ của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc cho HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên định kỳ hàng tuần, tháng, quý. Trong đó, báo cáo kết quả hoạt động của tuần, tháng, quý và định hướng kế hoạch hành động của tuần, tháng, quý tiếp theo, và báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) để HĐQT kịp thời có chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời.

- (ii) Cơ chế báo cáo tại các cuộc họp sơ kết, tổng kết của toàn hệ thống: năm 2023 đã có 02 cuộc họp diễn ra và các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát cũng được mời tham dự để lắng nghe trực tiếp cũng như có chỉ đạo tại các cuộc họp này.
 - (iii) Ngoài ra, Tổng Giám đốc còn thực hiện báo cáo kết quả hoạt động toàn hệ thống tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT và tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - (iv) Thiết lập mục tiêu công việc cho các chức danh Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc và thực hiện đánh giá hiệu quả công việc định kỳ. Theo đó, kết quả hoạt động của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc được xác định dựa trên tổ hợp các tiêu chí khác nhau, trong đó bao gồm cả các yếu tố định lượng và yếu tố định tính về năng lực lãnh đạo, quản lý, tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ, khả năng đào tạo và phát triển đội ngũ (đặc biệt là đội ngũ kế nhiệm), cam kết cống hiến, tiềm năng phát triển và đánh giá 360 độ của đội ngũ cán bộ nhân viên các Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị phụ trách.
 - (v) Hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của SeABank. Ban chỉ đạo PCTN và tội phạm SeABank được thành lập theo Quyết định số 1141/2011/QĐ-HĐQT ngày 15/7/2011 của Hội đồng Quản trị. Năm 2022, Ban chỉ đạo PCTN và tội phạm SeABank tiếp tục được kiện toàn theo Quyết định số 627/2022/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2022, Thành viên Ban chỉ đạo PCTN và tội phạm SeABank hiện nay bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm nhiệm vị trí Trưởng ban; Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các khối có liên quan tại Hội sở chính. Tháng 1/2020 SeABank đã ban hành Chương trình công tác Phòng chống tham nhũng và tội phạm đến năm 2025 và định kỳ hàng năm ban hành Chương trình hành động cụ thể để triển khai công tác này. Bên cạnh đó, định kỳ hàng quý, các Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị trên toàn hệ thống phải báo cáo tình hình tiêu cực và tội phạm tại Đơn vị.
- Giám sát hoạt động quản lý tài chính của Ban Tổng Giám đốc thông qua: (i) việc phê duyệt kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2023 chi tiết theo từng lĩnh vực, nghiệp vụ và các mảng hoạt động của Ngân hàng để làm cơ sở cho Tổng Giám đốc điều hành và phát triển kinh doanh; (ii) ban hành quy định về chi phí công vụ cập nhật theo hướng hiệu quả, tiết kiệm, nhằm cải thiện chỉ số chi phí/ doanh thu của Ngân hàng; (iii) thông qua báo cáo tài chính quý, bán niên soát xét và báo cáo tài chính năm do Tổng giám đốc lập, (iv) cơ chế phân cấp thẩm quyền phê duyệt chi phí của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4.1 Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự của Ngân hàng được thành lập vào năm 2010 và năm 2023 tiếp tục được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và hoạt động, cơ cấu thành viên theo quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của SeABank, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ, khuyến nghị về quản trị công ty tốt của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Tài chính Quốc tế,...

Theo đó, trong năm 2023, HĐQT đã ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro theo Quy định số 388/2023/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2023 nhằm bổ sung, chức năng nhiệm vụ về tham mưu, giúp việc cho HĐQT liên quan đến Quản trị Công ty, theo dõi và đánh giá công tác Quản trị Công ty của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và bổ sung các quy định liên quan đến cơ chế xin ý kiến các thành viên thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban.

Đồng thời, nhân sự của Ủy ban cũng được kiện toàn theo HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Tổng Giám đốc được bổ nhiệm. Theo đó, thành viên của Ủy ban Nhân sự có quyền biểu quyết hiện nay bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT, thành viên không điều hành.
- Ông Lê Văn Tần – Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành.
- Bà Lê Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên không điều hành.
- Bà Ngô Thị Nhài – Thành viên HĐQT, thành viên không điều hành.
- Ngoài ra, Ủy ban còn có các thành viên của không biểu quyết bao gồm: Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối Quản trị & Phát triển Nguồn nhân lực.

Như vậy, toàn bộ các thành viên của Ủy ban Nhân sự có quyền biểu quyết đều là thành viên không điều hành, đảm bảo tính độc lập với Ban Điều hành của Ngân hàng, tiệm cận dần với các thông lệ tốt về quản trị của Việt Nam cũng như quốc tế.

Trong năm 2023, UBNS tham gia tham vấn cho HĐQT về (i) hồ sơ trình NHNN chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 của Ngân hàng, nhân sự dự kiến bổ nhiệm Hội đồng Thành viên và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 của PTF; (ii) các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các trường hợp người điều hành, cán bộ quản lý của Ngân hàng để tham mưu cho HĐQT như bổ nhiệm Tổng Giám đốc, thôi đảm nhiệm và giải quyết chế độ thôi việc cho Tổng Giám đốc; bổ nhiệm Tổng Giám đốc; bổ nhiệm một số Giám đốc Khối như Khối Vận hành, Khối Bán hàng & Dịch vụ, Khối Phê duyệt Tín dụng; tuyển dụng, bổ nhiệm Giám đốc một số Chi nhánh như Chi nhánh Bắc Giang, Chi nhánh Thanh Xuân, Chi nhánh Hà Đông, Chi nhánh Tân Thành, Chi nhánh Long An, Chi nhánh Lê Duẩn; (iii) thay đổi người đại diện phần vốn góp tại các Công ty con bao gồm thay đổi thành viên Hội đồng Thành viên, hồ sơ nhân sự dự kiến bổ nhiệm Hội đồng Thành viên và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của PTF; thay đổi Chủ tịch Công ty của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank; (iv) tham mưu trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức hoạt động của một số Khối/ Phòng/ Ban/ Đơn vị như Khối Bán hàng & Dịch vụ, Khối Tài chính & Kế hoạch ...; (v) tham mưu cho HĐQT ban hành chính sách thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của SeABank; (vi) tham mưu cho HĐQT trong việc đưa ra các định hướng, chính sách và chương trình về các chủ đề chính, bao gồm: Chương trình Đánh giá, quy hoạch và nâng bậc theo lộ trình nghề nghiệp năm 2023, Dự án đánh giá Giá trị vị trí (Job Level) năm 2023, v.v...

4.2 Ủy ban Quản lý Rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro được thành lập vào năm 2010 và năm 2023 tiếp tục được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và hoạt động, cơ cấu thành viên theo quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của SeABank, hướng đến các chuẩn mực, thông lệ, khuyến nghị về quản trị công ty tốt của các tổ chức quốc tế như Tổ chức Tài chính Quốc tế, Norfund...

Theo đó, trong năm 2023, HĐQT đã ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro theo Quy định số 392/2023/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2023 nhằm bổ sung, chức năng nhiệm vụ liên quan đến việc giám sát ESG, phát triển bền vững; làm rõ các cơ chế làm việc, biểu quyết và xin ý kiến bằng phương tiện điện tử...

Đồng thời, nhân sự của Ủy ban cũng được kiện toàn theo HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Tổng Giám đốc được bổ nhiệm. Theo đó, thành viên của Ủy ban Quản lý Rủi ro hiện nay bao gồm:

- Ông Lê Văn Tần – Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Ủy ban.
- Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT: Thành viên Ủy ban.
- Ông Fergus Macdonald Clark – Thành viên độc lập HĐQT: Thành viên Ủy ban.

- Ông Hồ Anh Vũ - Chuyên gia cao cấp Văn phòng HĐQT: Thành viên Ủy ban.
- Ngoài ra, Ủy ban còn có các thành viên của không biểu quyết bao gồm: Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro.

Như vậy, mặc dù chưa thành lập Ủy ban chuyên biệt về ESG và Phát triển Bền vững, các công việc và việc giám sát triển khai liên quan đến ESG và Phát triển bền vững đã được giao cho Ủy ban Quản lý Rủi ro để tham mưu, giúp việc cho HĐQT. Trong cơ cấu của Ủy ban Quản lý Rủi ro, hiện có 01 thành viên độc lập là người nước ngoài, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực quản trị rủi ro, ESG và Phát triển bền vững, tham mưu, giúp việc cho Ủy ban trong các lĩnh vực này.

Theo đó, năm 2023, Ủy ban Quản lý Rủi ro đã thực hiện các công việc sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức họp UBQLRR 06 tháng một lần nhằm đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết trong cuộc họp, triển khai các công việc của kỳ tiếp theo, rà soát quản lý rủi ro và các công việc khác có liên quan, cụ thể:
 - *Kỳ họp 06 tháng đầu năm 2023:*
 - Thông qua kết quả thực hiện công tác quản lý rủi ro 06 tháng cuối năm 2022:
 - Ban hành Quy định hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tại SeABank và thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước để triển khai kế hoạch hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho Khách hàng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
 - Các công tác Quản trị Rủi ro tín dụng; Quản trị Rủi ro hoạt động; Quản lý Rủi ro thị trường đảm bảo theo đúng yêu cầu trong Nghị quyết của kỳ họp trước.
 - Thông qua nội dung, kế hoạch hoạt động của UBQLRR 06 tháng đầu năm 2023:

Tập trung triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Chỉ thị 01/2023/CT-NHNN Chỉ thị về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2023, cụ thể:

 - Chấp hành nghiêm các quy định, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) về tiền tệ, ngoại hối, hoạt động ngân hàng và các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
 - Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ Khách hàng theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kịp thời, minh bạch, đúng đối tượng.
 - Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:
 - Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, nhất là khách hàng thuộc lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, khách hàng và người có liên quan có dư nợ lớn, hạn chế nợ xấu phát sinh.
 - Bám sát Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1382/QĐ-NHNN ngày 12/8/2022 của NHNN và các văn bản hướng dẫn của NHNN để xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và lên kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
 - *Kỳ họp 06 tháng cuối năm 2023*

- Thông qua kết quả thực hiện công tác quản lý rủi ro 06 tháng đầu năm 2023:

- Ban hành Quy định số 3022/2023/QĐ-TGD về Định hướng tín dụng năm 2023.
- Toàn hệ thống triển khai bám sát các văn bản hướng dẫn của NHNN v/v xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; thông qua việc ban hành Quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN.
- Đánh giá chất lượng tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng, danh mục cấp tín dụng, cảnh báo sớm khả năng vi phạm các giới hạn rủi ro tín dụng và đưa ra các biện pháp xử lý khoản cấp tín dụng có vấn đề.
- Nghiêm túc tiếp thu, rút kinh nghiệm, khắc phục triệt để các tồn tại, kiến nghị mà Đoàn thanh tra NHNN đưa ra và thực hiện gửi báo cáo khắc phục lên Cơ quan thanh tra giám sát NHNN.
- Tiếp tục cập nhật hệ thống quản lý rủi ro MTXH (ESMS), bổ sung việc áp dụng các Tiêu chuẩn hoạt động của IFC khi đánh giá rủi ro MTXH để cấp tín dụng cho khách hàng thuộc phân khúc KHDN.

(ii) Thông qua nội dung, kế hoạch hoạt động của UBQLRR 06 tháng cuối năm 2023:

- Tập trung thực hiện các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng linh hoạt, hợp lý, nâng cao chất lượng tín dụng, ưu tiên các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ; xem xét ưu tiên cấp tín dụng với phân khúc Doanh nghiệp vừa và nhỏ, theo Danh mục phân loại xanh, cho vay đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, các dự án nhà ở xã hội.
 - Rà soát xây dựng các chính sách quản lý rủi ro.
 - Đơn giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm an toàn hệ thống đáp ứng Thông tư 06/2023/TT-NHNN.
 - Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát và xử lý nợ xấu:
 - Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá các khách hàng gặp khó khăn để kịp thời cơ cấu nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN.
 - Đẩy mạnh kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tập trung nâng cao hiệu quả của công tác thu hồi nợ, đặc biệt đẩy mạnh xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.
 - Chủ động theo dõi và bám sát chặt chẽ diễn biến trên thị trường nhằm đảm bảo ngân hàng có đầy đủ các phương án phòng ngừa rủi ro thị trường/rủi ro lãi suất số ngân hàng cũng như rủi ro thanh khoản.
 - Xây dựng bộ tiêu chí cảnh báo sớm các tài khoản có dấu hiệu gian lận/nghi ngờ gian lận.
 - Tiếp tục rà soát và đề xuất với HĐQT phương án cải tiến hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro MTXH trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- b. Tổ chức các phiên lấy ý kiến để thông qua việc ban hành/sửa đổi/bổ sung các Quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro hoạt động của SeABank:
- Quy định số 392/2023/QĐ-HĐQT về Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro thay thế Quy định số 1457/2018/QĐ-HĐQT;
 - Quy định số 942/2023/QĐ-HĐQT về Chính sách Quản lý rủi ro tại SeABank thay thế Quy định số 91/2019/QĐ-HĐQT;
 - Quyết định số 902/2023/QĐ-HĐQT về Thành viên Ủy ban quản lý rủi ro của SeABank thay thế Quyết định số 392A/2023/QĐ-HĐQT;

- Chỉ thị số 587/2023/CT-HĐQT v/v Triển khai một số nhiệm vụ trong hoạt động quản trị rủi ro những tháng cuối năm 2023.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản lý rủi ro hiện hành của ngân hàng và tham mưu, đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị tiếp tục tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật có liên quan, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng. Theo đó, HĐQT SeABank đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý theo quy định và tổ chức hơn 70 phiên lấy ý kiến các thành viên HĐQT để thông qua nghị quyết, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề/ nội dung sau:

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	06/2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Về việc bổ nhiệm Ông Faussier Loic Michel Marc - Phó Tổng Giám đốc Cao cấp phụ trách điều hành đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
2.	09/2023/NQ-HĐQT	03/01/2023	Thông qua việc phân công công việc, phân quyền phán quyết đối với Ông Faussier Loic Michel Marc - Tổng Giám đốc SeABank.	100%
3.	15/2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Tiền lương đối với Tổng Giám đốc	Ban hành theo NQ của HĐQT
4.	16/2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Phụ cấp HQCV đối với Tổng Giám đốc	Ban hành theo NQ của HĐQT
5.	18/2023/NQ-HĐQT	03/01/2023	Phê duyệt khoản vay từ Tổ chức tài chính quốc tế (IFC), và ký kết các Tài liệu giao dịch.	100%
6.	30/2023/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Ban hành Cơ cấu tổ chức của Khối Tài chính & Kế hoạch	Ban hành theo NQ của HĐQT
7.	71/2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Thông qua việc cấp tín dụng cho khách hàng có liên quan.	100%
8.	87/2023/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện ("PTF").	100%
9.	88/2023/NQ-HĐQT	14/02/2023	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và đăng ký thay đổi nội dung về vốn điều lệ của SeABank trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10.	93/2023/NQ- HĐQT	15/02/2023	Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng cho Công ty CP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.	100%
11.	106/2023/NQ- HĐQT	21/02/2023	Thông qua việc phát hành chứng chỉ tiền gửi của SeABank năm 2023	100%
12.	111/2023/NQ- HĐQT	22/02/2023	Thông qua phương án nhân sự quản lý trong hệ thống SeABank	100%
13.	126/2023/NQ- HĐQT	01/03/2023	Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2023 của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện ("PTF").	100%
14.	128/2023/NQ- HĐQT	01/03/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
15.	136/2023/NQ- HĐQT	03/03/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
16.	142/2023/NQ- HĐQT	07/03/2023	Thông qua việc phân cấp thẩm quyền cho TGD đối với các công việc phát sinh tại Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện.	100%
17.	155/2023/NQ- HĐQT	15/3/2023	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023- 2028.	100%
18.	163/2023/NQ- HĐQT	21/03/2023	Thông qua về thành viên Ủy ban quản lý rủi ro của Ngân hàng.	100%
19.	172/2023/NQ- HĐQT	28/03/2023	Thông qua việc dừng triển khai việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài.	100%
20.	198/2023/NQ- HĐQT	05/4/2023	Thông qua Phương án nhân sự đối với vị trí Giám đốc Chi nhánh Bắc Giang.	100%
21.	207/2023/NQ- HĐQT	07/4/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và tài liệu Đại hội.	100%
22.	210/2023/NQ- HĐQT	08/4/2023	Thông qua việc tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Đỗ Anh Tuấn Giám đốc Chi nhánh SeABank Hà Đông.	100%
23.	232/2023/NQ- HĐQT	20/4/2023	Thông qua phương án nhân sự quản lý Chi nhánh SeABank Thanh Xuân.	100%
24.	246/2023/QĐ- HĐQT	26/4/2023	Quy định về chế độ thù lao của HĐQT, BKS SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25.	247/2023/QĐ- HĐQT	26/4/2023	Quy định về chi phí công vụ đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS của SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
26.	255/2023/BBH	28/4/2023	Biên bản họp HĐQT phiên đầu tiên của nhiệm kỳ 2023-2028	100%
27.	256/2023/NQ- HĐQT	28/4/2023	Thông qua việc bầu các chức danh của HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
28.	271/2023/NQ- HĐQT	8/5/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ năm 2023.	100%
29.	290/2023/NQ- HĐQT	16/5/2023	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
30.	309/2023/NQ- HĐQT	26/5/2023	Thông qua PACCL SeABank giai đoạn 2021-2025.	100%
31.	324/2023/NQ- HĐQT	1/6/2023	Thông qua việc phát hành bảo lãnh cho Tập đoàn BRG- Công ty CP.	100%
32.	346/2023/NQ- HĐQT	7/6/2023	Thông qua phương án nhân sự vị trí Giám đốc Chi nhánh SeABank Tân Thành.	100%
33.	363/2023/NQ- HĐQT	13/6/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	100%
34.	380/2023/NQ- HĐQT	20/6/2023	Phê duyệt khoản vay từ Tổ chức tài chính quốc tế (IFC), và ký kết các Tài liệu giao dịch.	100%
35.	387/2023/NQ- HĐQT	21/6/2023	Thông qua việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Nhân sự và việc bổ nhiệm thành viên của Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Nhân sự.	100%
36.	419/2023/NQ- HĐQT	30/6/2023	Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự của SeABank.	100%
37.	461/2023/NQ- HĐQT	27/7/2023	Nghị quyết của HĐQT về việc sử dụng dự phòng cụ thể để xử lý rủi ro đối với một số khoản nợ và xuất toán ngoại bảng một số khách hàng từ năm 2012-2018	100%
38.	471/2023/NQ- HĐQT	19/7/2023	Nghị quyết về việc vay vốn trung dài hạn bằng đồng USD với Ngân hàng Union Bank of Taiwan	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
39.	490/2023/NQ- HĐQT	28/7/2023	Thông qua báo cáo tài chính Quý II/2023 của Ngân hàng	100%
40.	496/2023/BBH- HĐQT	31/7/2023	Biên bản họp HĐQT Quý II/2023	100%
41.	497/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua báo cáo hoạt động ngân hàng Quý II.2023	100%
42.	498/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua việc thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Faussier Loic Michel Marc	100%
43.	499/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua một số vấn đề nhân sự cấp cao của SeABank	100%
44.	500/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
45.	501/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Bổ nhiệm Ông Hoàng Mạnh Phú kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Sở Giao dịch	100%
46.	502/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Bổ nhiệm Ông Vũ Đình Khoán kiêm chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	100%
47.	503/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Về vấn đề nhân sự của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (“PTF”)	100%
48.	504/2023/NQ- HĐQT	31/7/2023	Thông qua báo cáo hoạt động ngân hàng Quý II.2023	100%
49.	532/2023/NQ- HĐQT	1/8/2023	Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và các nội dung đăng ký doanh nghiệp về Vốn điều lệ	100%
50.	594/2023/NQ- HĐQT	28/8/2023	Thông qua việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng con dấu của SeABank	100%
51.	604/2023/NQ- HĐQT	31/8/2023	Thông qua nội dung của Nội quy lao động của Ngân hàng	100%
52.	607/2023/NQ- HĐQT	5/9/2023	Thay đổi người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	100%
53.	611/2023/NQ- HĐQT	5/9/2023	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của PTF nhiệm kỳ 2023- 2028	100%
54.	635/2023/QĐ- HĐQT	15/9/2023	Cơ cấu tổ chức của Khối Bán hàng và Dịch vụ trực thuộc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
55.	651/2023/QĐ- HĐQT	22/9/2023	Thành viên Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
56.	652/2023/QĐ- HĐQT	22/9/2023	Quy định Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Hội đồng xử lý rủi ro của NH TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
57.	660/2023/NQ- HĐQT	26/9/2023	Thông qua kế hoạch thành lập Chi nhánh của SeABank năm 2024	100%
58.	682/2023/NQ- HĐQT	10/10/2023	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SeABank 2023	100%
59.	698/2023/NQ- HĐQT	17/10/2023	Đăng ký giao dịch trái phiếu riêng lẻ trên HNX	100%
60.	709/2023/NQ- HĐQT	20/10/2023	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn góp của SeABank tại PTF	100%
61.	719/2023/NQ- HĐQT	24/10/2023	Cấp hạn mức giao dịch cho PTF	100%
62.	721/2023/NQ- HĐQT	24/10/2023	Thông qua giao dịch cấp tín dụng với Bên liên quan	100%
63.	729/2023/NQ- HĐQT	26/10/2023	Thông qua việc thay đổi người nhận ủy quyền và phạm vi ủy quyền liên quan đến PA phát hành trái phiếu 2021 và 2022 của SeABank	100%
64.	752/2023/NQ- HĐQT	9/11/2023	Thông qua việc điều chỉnh một số nội dung tại NQ số 682/2023/NQ- HĐQT	100%
65.	753/2023/NQ- HĐQT	9/11/2023	Thông qua việc điều chỉnh giảm các điều kiện hạn chế chuyển nhượng theo Chương trình ESOP năm 2021 và Chương trình ESOP năm 2022 đối với Cán bộ quản lý	100%
66.	754/2023/NQ- HĐQT	9/11/2023	Thông qua việc dừng thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
67.	755/2023/NQ- HĐQT	9/11/2023	Quyết định sửa đổi Quy định số 683/2023/QĐ- HĐQT	100%
68.	756/2023/BBH- HĐQT	9/11/2023	Biên bản họp HĐQT Quý III/2023	100%
69.	782/2023/NQ- HĐQT	20/11/2023	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2023	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
70.	783/2023/NQ- HĐQT	20/11/2023	Thông qua Phương án nhân sự cho vị trí Giám đốc chi nhánh Lê Duẩn và chi nhánh Long An	100%
71.	785/2023/NQ- HĐQT	21/11/2023	Cấp hạn mức tín dụng cho Công ty cổ phần Nông thủy sản Nghệ An	100%
72.	808/2023/QĐ- HĐQT	24/11/2023	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
73.	809/2023/QĐ- HĐQT	24/11/2023	Phân công công việc đối với Tổng Giám đốc	Ban hành theo NQ của HĐQT
74.	810/2023/QĐ- HĐQT	24/11/2023	Phân quyền phán quyết đối với Tổng Giám đốc	Ban hành theo NQ của HĐQT
75.	813/2023/NQ- HĐQT	24/11/2023	Thông qua việc đầu tư trái phiếu Agribank	100%
76.	846/2023/NQ- HĐQT	11/12/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và việc chuyển nhượng PTF	100%
77.	852/2023/NQ- HĐQT	13/12/2023	Thông qua kết quả đợt 1 và phương án phân phối đợt 2 theo Chương trình ESOP năm 2023	100%
78.	856/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Ông Lê Quốc Long	Ban hành theo NQ của HĐQT
79.	858/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ban hành theo NQ của HĐQT
80.	860/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ban hành theo NQ của HĐQT
81.	862/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Ông Nguyễn Minh Thắng	Ban hành theo NQ của HĐQT
82.	864/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Ông Hoàng Huy Chương	Ban hành theo NQ của HĐQT ĐQT

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
83.	866/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT PTF nhiệm kỳ 2023- 2028 đối với Bà Lã Thị Hiền	Ban hành theo NQ của HĐQT
84.	868/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm Ông Lương Duy Đông giữ chức vụ thành viên BKS chuyên trách của PTF nhiệm kỳ 2023-2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
85.	871/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quang Thắng giữ chức vụ thành viên BKS PTF nhiệm kỳ 2023- 2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
86.	873/2023/QĐ- HĐQT	14/12/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát chuyên trách PTF nhiệm kỳ 2023- 2028	Ban hành theo NQ của HĐQT
87.	878/2023/NQ- HĐQT	15/12/2023	Thông qua việc cấp tín dụng cho AMC	100%
88.	901/2023/QĐ- HĐQT	22/12/2023	Thành viên của Ủy ban nhân sự trực thuộc Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
89.	902/2023/QĐ- HĐQT	22/12/2023	Thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Ban hành theo NQ của HĐQT
90.	908/2023/NQ- HĐQT	25/12/2023	Thông qua một số giao dịch với Người có liên quan của Ngân hàng	100%
91.	909/2023/QĐ- HĐQT	25/12/2023	Sửa đổi giấy phép về vốn điều lệ lên 24.957 tỷ đồng	Ban hành theo NQ của HĐQT
92.	911/2023/NQ- HĐQT	25/12/2023	Thông qua Kế hoạch ngân sách 2024	100%
93.	913/2023/NQ- HĐQT	25/12/2023	Thông qua khoản vay với UBOT	100%
94.	929/2023/NQ- HĐQT	27/12/2023	Thông qua việc mua tài sản tại Hải Dương	100%
95.	932/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Thông qua một số vấn đề liên quan đến việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
96.	938/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Thông qua giao dịch với Người có liên quan (PTF - mua nợ)	100%
97.	942/2023/QĐ- HĐQT	29/12/2023	Quy định về chính sách quản lý rủi ro tại SeABank	Ban hành theo NQ của HĐQT
98.	943/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Cấp hạn mức giao dịch cho Định chế Tài chính đợt 3 năm 2023	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
99.	944/2023/NQ- HĐQT	29/12/2023	Thông qua việc mua tài sản tại Hải Phòng	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	11/04/2018		Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ
2.	Ông Nguyễn Thành Luân	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023		Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Đầu tư - Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
3.	Bà Vũ Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	28/04/2023		Thạc sỹ quản trị kinh doanh tài chính - Trường Đại học Nam Colombia.
4.	Bà Nguyễn Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát		28/04/2023	Hết nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 28/4/2023
5.	Ông Vũ Quốc Việt	Thành viên Ban Kiểm soát		28/04/2023	Hết nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 28/4/2023

2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện 08 phiên họp với tỷ lệ tham dự họp và biểu quyết như sau:

Stt.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	8	100%	100%	

Stt.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
2.	Bà Nguyễn Thị Phượng	1	100%	100%	Hết nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 28/4/2023
3.	Ông Vũ Quốc Việt	1	100%	100%	Hết nhiệm kỳ 2018-2023 vào ngày 28/4/2023
4.	Ông Nguyễn Thành Luân	7	100%	80%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu là Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 28/4/2023
5.	Bà Vũ Thu Thủy	7	100%	80%	Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bầu là Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 28/4/2023

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên và theo các chuyên đề, trên cơ sở định hướng chỉ đạo điều hành của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đối với các hoạt động của Tổ chức Tín dụng liên quan đến thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng và ngoại hối, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, phòng chống tham nhũng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng...
- BKS giám sát việc HĐQT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách, chỉ thị của NHNN và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị Quyết, Chỉ thị về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm. Giám sát việc các Ủy Ban trực thuộc HĐQT được thành lập đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và phát huy vai trò của mình trong hoạt động quản trị của Ngân hàng.
- BKS giám sát Ban Tổng Giám Đốc trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Đảm bảo nhiệm vụ điều hành của Ban Tổng Giám đốc có phân công, phân nhiệm rõ ràng đến từng Đơn vị nghiệp vụ. Đồng thời liên tục rà soát các quy định nội bộ nhằm chuẩn hóa hệ thống văn bản nội bộ và đảm bảo cập nhật kịp thời các quy định của NHNN, quy định của pháp luật và đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được thông suốt, an toàn và hiệu quả.
- BKS thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 & thông qua hệ thống thông tin nội bộ (báo cáo hoạt động, báo cáo Giám sát từ các Đơn vị thuộc Tuyến số 1 và 2).

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã tham gia các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, phục vụ cho chức năng nhiệm vụ của BKS.
- BKS và Kiểm toán Nội bộ tổ chức các phiên họp để kịp thời thông báo, làm việc với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn

thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.

- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ.
- Tăng cường Cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống báo cáo thông tin nội bộ, cử đại diện tham dự các phiên họp của các Ủy ban/Tiểu ban với tư cách khách mời.
- Chỉ đạo KTNB tiếp tục phối hợp với Khối/Phòng/Ban xây dựng dự án Phần mềm Quản trị rủi ro và tuân thủ. Đây là phần mềm tích hợp luồng quy trình và dữ liệu (GRC) nhằm áp dụng CNTT/tự động hóa trong hoạt động tác nghiệp, dự báo xu hướng rủi ro và lưu trữ dữ liệu phục vụ cho công tác quản trị, chuyên nghiệp hóa hoạt động.

5. Hoạt động khác của BKS:

Trong kỳ Ban Kiểm soát cũng thực hiện một số chức năng nhiệm vụ khác như sau:

- Thực hiện Kien toàn nhân sự và cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm toán nội bộ.
- Thực hiện chức năng Giám sát quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT - NHNN, trong kỳ BKS đã đôn đốc Phòng Kiểm toán nội bộ hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm và Khối Pháp chế Tuân thủ thực hiện kiểm tra kiểm soát các đơn vị kinh doanh và các chuyên đề kiểm tra, đảm bảo các đơn vị kinh doanh đều được kiểm tra ít nhất 1 năm/lần (54 cuộc).
- BKS chỉ đạo KTNB thực hiện rà soát, đánh giá văn bản quy định của kiểm toán nội bộ nhằm cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ (Quy trình Kiểm toán nội bộ bổ sung các thông lệ tốt nhất, chuẩn mực cao, Quy định về thuê ngoài chuyên gia tổ chức thực hiện KTNB). Đồng thời hoàn thiện hướng dẫn Kiểm toán nhằm tối ưu hóa hiệu quả công cụ kiểm toán nội bộ.
- BKS chỉ đạo KTNB áp dụng Chương trình đảm bảo & cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ (QAIP) nhằm đáp ứng yêu cầu, kỳ vọng của đối tác nước ngoài trong hợp tác quốc tế, phù hợp với chuẩn mực IIA (Hiệp Hội Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ).
- BKS chỉ đạo KTNB phối hợp với Khối Pháp chế & tuân thủ, Quản trị rủi ro xây dựng các bộ Đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát (MCA), hoàn thiện mô hình kiểm soát nội bộ theo chuẩn mực COSO (Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission - Ủy ban Chống gian lận khi lập Báo cáo tài chính thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ) để từng bước góp phần nâng cao tiêu chuẩn, vị thế của SeABank trên thị trường nói chung.
- Thực hiện đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của SeABank theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan và rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 và 6 tháng 2023 của ngân hàng.
- Chỉ đạo Phòng KTNB đánh giá rủi ro và lập kế hoạch kiểm toán năm 2024. Thực hiện Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan quản lý.
- Thực hiện triển khai tăng cường hoạt động kiểm soát theo các công văn chỉ đạo của NHNN.

IV. Ban điều hành

STT.	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Faussier Loic Michel Marc (*)	30/05/1972	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Tài chính và Thạc sĩ Luật Kinh doanh	01/08/2023
2	Ông Lê Quốc Long (**)	13/05/1965	Cử nhân Luật kinh tế	24/11/2023
3	Ông Vũ Đình Khoán	01/10/1969	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	07/2012
4	Bà Trần Thị Thanh Thủy	16/01/1965	Thạc sĩ Học viện Ngân hàng	08/2015
5	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/10/1973	Cử nhân Tài chính ngân hàng	01/06/2016
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/1975	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	01/06/2016
7	Ông Hoàng Mạnh Phú	18/02/1970	Cử nhân Học viện Ngân hàng	20/06/2018
8	Ông Nguyễn Tuấn Cường	03/04/1965	Kỹ sư Công nghệ phần mềm	08/2013
9	Bà Đặng Thu Trang	29/09/1981	Cử nhân Luật kinh tế	20/01/2020
10	Ông Vo Long Nhi	24/07/1973	Cử nhân Tài chính	16/11/2021

(*) Kể từ ngày 01/08/2023, Ông Faussier Loic Michel Marc thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của SeABank theo Nghị quyết của HĐQT SeABank.

(**) Ông Lê Quốc Long được bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng giám đốc, phụ trách điều hành hoạt động của SeABank vào ngày 01/08/2023 trước khi chính thức được bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc vào ngày 24/11/2023 theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT. Trước đó, ông Lê Quốc Long đã tham gia công tác điều hành của SeABank với chức danh Phó Tổng Giám đốc từ tháng 02/2005.

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hoài Phương	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính	Ngày bổ nhiệm: 14/7/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2023, hoạt động đào tạo về quản trị công ty tại SeABank được thực hiện thông qua việc đào tạo và phát triển năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhằm triển khai các chiến lược, các chính sách và quy định về quản trị công ty của Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Xây dựng, thiết kế “Chương trình đào tạo định hướng và đào tạo chuyên đề pháp luật” cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 trên hệ thống đào tạo e-learning của Ngân hàng, và đã hoàn thành đào tạo trong tháng 07/2023.
- 05/07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đã tham gia các Khóa đào tạo chuyên sâu về Quản trị Công ty tích hợp Môi trường – Xã hội (ESG) do Viện Hội đồng Quản trị Việt Nam tổ chức trong tháng 7, tháng 9 & tháng 10/2023.
- Đội ngũ Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty đã tham dự các Khóa đào tạo chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty, workshop thực hành về Thư ký Công ty có tích hợp Môi trường và Xã hội
- Chuẩn hóa, cập nhật & triển khai thường niên chương trình đào tạo chức danh cho các cấp quản lý tại Hội sở & ĐVKD nhằm trang bị kỹ năng, kiến thức về quản trị cũng như góp phần đánh giá, sàng lọc và giữ chân nhân sự có chất lượng tốt và tạo một phần nguồn cán bộ quản lý kế cận, các chương trình nổi bật như sau: SeAHipo, SeAManagers, SeACaptains, SeAChallengers, SeAFactors, SeALeaders ... năm 2023 đã phát triển thêm 2 chương trình mới là SeAAdvances & SeAWarriors.
- Rà soát, đánh giá năng lực, phát triển nhân tài nhằm xây dựng đội ngũ kế cận, phục vụ công tác kế nhiệm trên toàn hệ thống: Thực hiện chương trình đánh giá năng lực và quy hoạch Trưởng nhóm tại đơn vị kinh doanh cho 369 Trưởng nhóm tại đơn vị kinh doanh, sau chương trình 40 Trưởng nhóm xuất sắc nhất được lựa chọn tham gia chương trình phát triển năng lực và quy hoạch trở thành đội ngũ kế cận; Tổ chức chương trình phát triển năng lực theo kết quả đánh giá năng lực & quy hoạch Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc SeABank, Giám đốc Mạng 2023: 39 học viên tham gia.
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Sổ tay Giám đốc chi nhánh, tiếp tục nhân rộng & lan tỏa văn hóa Coaching & Mentoring, tổ chức kỳ thi sát hạch nghiệp vụ định cho cán bộ tại ĐVKD (02 lần/năm; 2391 người/lần), cập nhật khung chương trình đào tạo cho các vị trí chức danh tại Hội sở và Đơn vị kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ Giám đốc Chi nhánh cũng như các chức danh quản lý tại Hội sở.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo Phụ lục số 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo Phụ lục số 02 đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Theo Phụ lục 02 đính kèm.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Theo Phụ lục 02 đính kèm.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục 04.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VPHĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHỤ LỤC 01
Danh sách về người có liên quan của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
1	Lê Văn Tấn		Chủ tịch HĐQT			11/04/2018			Chủ tịch HĐQT
2	Lê Văn Nghi					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
3	Lê Văn Lễ					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
4	Nguyễn Thị Diễm					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
5	Lê Thị Ngoan					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
6	Nguyễn Văn Nguyên					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
7	Lê Văn Tiến					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
8	Trần Thị Thêm					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
9	Lê Văn Tấn					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
10	Hoàng Thị Mai					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
11	Lê Văn Tân					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
12	Trần Thị Bảy					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
13	Lê Thị Thêm					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
14	Nguyễn Minh Tiến					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
15	Lê Thị Miên					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn
16	Lê Kiều Anh					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tấn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
17	Lê Bảo Minh					11/04/2018			Người có liên quan của ông Lê Văn Tân
18	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện								Người có liên quan của ông Lê Văn Tân
19	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank								Người có liên quan của ông Lê Văn Tân
20	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường					28/04/2023			Người có liên quan của ông Lê Văn Tân
21	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018			Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
22	Lê Hữu Báu					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
23	Phan Văn Hòa					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
24	Nguyễn Châu Huân					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
25	Nguyễn Ngọc Đăng					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
26	Đỗ Thị Nhâm					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
27	Nguyễn Văn Lộc					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
28	Hoàng Thị Mùi					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
29	Lê Tuấn Anh					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
30	Tạ Thị Hồng Yến					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
31	Lê Thu Thủy					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
32	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ					11/04/2018			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
33	Tập đoàn BRG - Công ty CP								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
34	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội						31/10/2023		Từng là người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
35	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
36	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
37	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam					30/10/2023			Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
38	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
39	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank								Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
40	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018			Phó Chủ tịch HĐQT
41	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN					11/04/2018			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
42	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN					11/04/2018			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
43	Lê Hữu Báu					11/04/2018			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
44	Nguyễn Thị Nga					11/04/2018			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
45	Lê Tuấn Anh					11/04/2018			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
46	Tạ Thị Hồng Yến					11/04/2018			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
47	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện								Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
48	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank								Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
49	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội								Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
50	Tập đoàn BRG - Công ty CP								Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
51	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ								Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
52	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội						31/10/2023		Từng là người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
53	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)								Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
54	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam					30/10/2023			Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
55	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018			Phó Chủ tịch HĐQT
56	Nguyễn Duy Hùng					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
57	Khúc Như Đồng					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
58	Nguyễn Thị Mai					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
59	Khúc Anh Sơn					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
60	Trần Thị Thái Lệ					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
61	Khúc Như Giang					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
62	Trần Thị Linh					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
63	Nguyễn Tường Huy					11/04/2018			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
64	Nguyễn Duy Việt					11/04/2018		Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
65	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRA CHT)								Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
66	Công ty CP Thăng Long GTC					17/06/2022			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
67	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An					21/05/2021	4/26/2023		Từng là người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
68	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An					16/11/2022			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
69	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Tổng hợp SGCC					28/12/2022	5/12/2023		Từng là người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
70	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện								Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
71	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank								Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
72	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc					28/04/2023			Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
73	Mathew Nevil WELCH		Thành viên HĐQT			21/04/2022			Thành viên HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
74	Patricia Bjaaland Welch					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
75	Barry Neville Welch					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
76	Yvonne Welch					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
77	Daniel James Welch					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
78	Patrick Welch					21/04/2022		Không có thông tin	Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
79	Carrie Golus					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
80	Zoe Welch					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
81	Asia Dorset Managenment Pte Ltd – Director					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
82	Global Sage Executive Search-Director					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
83	Boustead Wavefront Pte. Ltd					24/05/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
84	Boustead Wavefront Inc					24/05/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
85	Công ty cổ phần ORG					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
86	Nguyễn Huy Khánh					26/04/2023			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
87	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
88	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					21/04/2022			Người có liên quan của ông Mathew Nevil WELCH
89	Fergus Macdonald Clark		Thành viên độc lập HĐQT			28/04/2023			Thành viên độc lập HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
90	Gordon Macdonald Clark					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
91	James Macdonald Clark					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
92	Rebecca Clark					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
93	Hiệp hội tín dụng Lewisham Plus					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
94	Kingfisher Advisory Limited					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
95	Financial Markets - GBRW Limited					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
96	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF)					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
97	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
98	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhuệ					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
99	Nguyễn Thúy Loan					28/04/2023			Người có liên quan của ông Fergus Macdonald Clark
100	Ngô Thị Nhài		Thành viên HĐQT			11/04/2018			Thành viên HĐQT
101	Ngô Văn Hùng					11/04/2018			Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
102	Nguyễn Thị Yến					11/04/2018		Không có	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
103	Ngô Thị Nhung					11/04/2018			Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
104	Trần Văn Đoàn					11/04/2018			Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
105	Trần Ngọc Quỳnh Mai					11/04/2018		Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
106	Trần Ngọc Tuệ An							Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
107	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					11/04/2018			Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
108	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					11/04/2018			Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
109	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Thăng Bình					28/04/2023			Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
110	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS			11/04/2018			Trưởng BKS
111	Phan Vĩnh Quang					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
112	Vũ Đình Đô					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
113	Phan Bá Việt					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
114	Phan Vũ Quỳnh Trang					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
115	Vũ Thị Nga Hằng					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
116	Nguyễn Tân Hoàng					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
117	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
118	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					11/04/2018			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
119	Công ty TNHH Thương mại Vượng Tiến					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
120	Nguyễn Thành Luân		Thành viên BKS			28/04/2023			Thành viên BKS
121	Nguyễn Quỳnh Diệp					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
122	Nguyễn Minh An					28/04/2023		Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
123	Nguyễn Minh Quân					28/04/2023		Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
124	Nguyễn Ngọc Canh					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
125	Giang Minh Nga					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
126	Nguyễn Thanh Phong					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
127	Trần Thu Hòa					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
128	Nguyễn Thành Trung					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
129	Đào Thị Lan Hương					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
130	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
131	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					28/04/2023			Người có liên quan của ông Nguyễn Thành Luân
132	Vũ Thu Thủy		Thành viên BKS			28/04/2023			Thành viên BKS
133	Nguyễn Ngọc Thịnh					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
134	Nguyễn Ngọc Quang					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
135	Nguyễn Ngọc Linh					28/04/2023		Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
136	Hoàng Thị Ngọc					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
137	Nguyễn Ngọc Thạnh					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
138	Vũ Thị Hồng Lý					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
139	Vũ Thị Thanh Tâm					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
140	Nguyễn Quang Tứ					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
141	Vũ Thị Mão					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
142	Lê Văn Trương					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
143	Vũ Quốc Hoàn					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
144	Nguyễn Lan Anh					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
145	Vũ Hoàng Anh					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
146	Nguyễn Tuấn Sơn					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
147	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
148	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
149	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú					28/04/2023			Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy
150	Lê Quốc Long		Tổng Giám đốc			20/06/2018			Tổng Giám đốc
151	Lê Xuân Bản					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
152	Nguyễn Thị Hằng					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
153	Hoàng Thị Kiều Yến					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
154	Lê Hoàng Anh					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
155	Lê Xuân Nam Anh					20/06/2018		Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
156	Lê Xuân Quốc Anh					20/06/2018		Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
157	Lê Anh Tuấn					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
158	Châu Thị Mỹ Liễu					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
159	Lê Khánh Toàn					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
160	Hoàng Phụng Cẩm					20/06/2018			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
161	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện								Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
162	Nguyễn Minh Thắng								Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
163	Nguyễn Thị Thu Hương								Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
164	Nguyễn Ngọc Quỳnh								Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
165	Hoàng Huy Chương					14/12/2023			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
166	Lã Thị Hiền					14/12/2023			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
167	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					20/07/2022			Người có liên quan của ông Lê Quốc Long
168	Faussier Loïc Michel Marc					19/12/2022	9/5/2023		Từng là người có liên quan của ông Lê Quốc Long
169	Vũ Đình Khoán		Phó Tổng Giám đốc			12/07/2013			Phó Tổng Giám đốc
170	Trần Thị Thanh Thủy		Phó Tổng Giám đốc			12/08/2015			Phó Tổng Giám đốc
171	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016			Phó Tổng Giám đốc
172	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016			Phó Tổng Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
173	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			20/06/2018			Phó Tổng Giám đốc
174	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2012			Phó Tổng Giám đốc
175	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			20/01/2020			Phó Tổng Giám đốc
176	Vo Long Nhi		Phó Tổng Giám đốc			16/11/2021			Phó Tổng Giám đốc
177	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			14/07/2017			Kế toán trưởng
178	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021			Người phụ trách Quản trị công ty
179	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021			Người phụ trách Quản trị công ty
180	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021			Người phụ trách Quản trị công ty

[illegible]

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
189	Đặng Tùng Sơn		Giám đốc Đầu tư Kinh doanh - Khối Đầu tư						Đại diện phần vốn góp của SeABank tại một số tổ chức khác

PHỤ LỤC 02

Danh sách giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 8.467,97 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 26.31 triệu đồng.	
2	Lê Kiều Anh	Người có liên quan ông Lê Văn Tân			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 8.467,97 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 26.31 triệu đồng.	
3	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường	Người có liên quan ông Lê Văn Tân				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 120.958.17 triệu đồng.	
4	Lê Hữu Báu	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 18.924,66 triệu đồng; 240.000 USD - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 6.31 triệu đồng	
5	Lê Tuấn Anh	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 28.654,9 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 10 triệu đồng	
6	Tạ Thị Hồng Yến	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 28.896,76 triệu đồng.	
7	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 706,62 triệu đồng.	
8	Tập đoàn BRG - Công ty CP	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT và NQ HĐQT số: 325/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 307,732 triệu đồng; 828,16 USD	
9	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 12.926,626,91 triệu đồng.	
10	Tổng công ty Máy đóng lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTEP (VEAM)	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 2.622.572,7 triệu đồng.	
11	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 366,506,81 triệu đồng.	
12	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá	Công ty con của BRG				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 279,526,02 triệu đồng; 1,059,911.94 USD.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeaBank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeaBank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội	Công ty con của BRG				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 261.688.43 triệu đồng; - Dư bảo lãnh tính đến ngày 31/12/2023: 1.368.59 triệu đồng.	
14	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Công ty con của VEAM				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 28.05 triệu đồng.	
15	Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SYEAM)	Công ty con của VEAM				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 2.27 triệu đồng.	
16	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	Công ty con của VEAM				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 677.65 triệu đồng; - Dư bảo lãnh tính đến ngày 31/12/2023: 194.13 triệu đồng.	
17	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 7.753.41 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 0.5 triệu đồng	
18	Nguyễn Duy Hùng	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tính đến ngày 31/12/2023: 2.000 triệu đồng.	
19	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETRACHT)	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 6.359.42 triệu đồng; 41,683.90 USD	
20	Công ty CP Thăng Long GTC	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 418.030.11 triệu đồng; 230.69 USD; 370.72 EUR	
21	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ HĐQT số: 785/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 11.178.26 triệu đồng; 62.29 USD - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 31.000 triệu đồng	
22	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 2.306.49 triệu đồng.	
23	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên	Công ty con của Vietfracht				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 11.947.92 triệu đồng.	
24	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng	Công ty con của Vietfracht				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 10.919.13 triệu đồng.	
25	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội	Công ty con của Vietfracht				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 14.343.86 triệu đồng.	
26	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh	Công ty con của Vietfracht				NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 9.089.73 triệu đồng; 115.360.16 USD	
27	Công ty CP Dầu tư và Phát triển Dịch vụ Thăng Bình	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tài ngày 31/12/2023: 2.037.92 triệu đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
28	Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 1,004.53 triệu đồng. - Dư nợ cho vay tại 31/12/2023: 0.75 triệu đồng.	
29	Trần Thu Hòa	Người có liên quan của Ông Nguyễn Thành Luân			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 3,957.25 triệu đồng.	
30	Vũ Thu Thủy	Thành viên BKS			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 5,113.16 triệu đồng. - Dư nợ cho vay tại 31/12/2023: 12.35 triệu đồng	
31	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú	Người có liên quan của bà Vũ Thu Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 12,549.75 triệu đồng.	
32	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 2,418.95 triệu đồng.	
33	Vũ Đình Khoán	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại 31/12/2023: 2.805,7 triệu đồng	
34	Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại 31/12/2023: 11.399,1 triệu đồng - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 193,3 triệu đồng	
35	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT NQ 721/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại 31/12/2023: 4.764,4 triệu đồng - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 60,4 triệu đồng	
36	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 3,371.15 triệu đồng	
37	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 616,1 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 6.008,92 triệu đồng	
38	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 323,37 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 2.867,15 triệu đồng	
39	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 2.728,93 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 1,402,23 triệu đồng	
40	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank	Công ty con			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ HQQT số: 878/2023/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 385,204,41 triệu đồng; - Dư nợ cho vay tại 31/12/2023: 274,351,83 triệu đồng (Cấp hạn mức tín dụng 310 tỷ)	
41	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Công ty con			Giai đoạn từ 01/01/2023-31/12/2023	NQ HQQT số: - 719/2023/NQ-HĐQT - 938/2023/NQ-HĐQT	- Hợp đồng tiền gửi của SeABank tại PTF thời điểm 31/12/2023: 4,300 triệu đồng Giao dịch mua nợ từ PTF: 99,613 triệu đồng.	

53
HÀ
HỒ
NA
M

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SeABank	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (*)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
42	Nguyễn Minh Thắng	Người quản lý của Công ty con			Giai đoạn từ 01/01/2023- 31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 291,25 triệu đồng; - Dư nợ cho vay tại 31/12/2023: 11,838,01 triệu đồng.	
43	Đặng Tùng Sơn	Đại diện phần vốn góp của SeABank tại một số tổ chức khác			Giai đoạn từ 01/01/2023- 31/12/2023	NQ 1918/2020/NQ-HĐQT	- Số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2023: 22,59 triệu đồng; - Dư nợ tín dụng tại 31/12/2023: 1,791,09 triệu đồng.	

(*) Ngoài những Nghị quyết HĐQT đã nêu, các hợp đồng/giao dịch khác được liệt kê tại Phụ lục này giữa SeABank và các bên có liên quan về việc nhận tiền gửi, cấp tín dụng theo thể tín dụng.... được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số 1918/2020/NQ-HĐQT ngày 08/12/2020 và các Nghị quyết/Quyết định khác có liên quan.

PHỤ LỤC 03

Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ của SeABank

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
1	Lê Văn Tấn		Chủ tịch HĐQT			8,869,820	0.355	
2	Lê Văn Nghi					-	-	
3	Lê Văn Lễ					-	-	
4	Nguyễn Thị Điểm					-	-	
5	Lê Thị Ngoan					-	-	
6	Nguyễn Văn Nguyên					-	-	
7	Lê Văn Tiến					-	-	
8	Trần Thị Thêm					-	-	
9	Lê Văn Tấn					-	-	
10	Hoàng Thị Mai					-	-	
11	Lê Văn Tân					-	-	
12	Trần Thị Bảy					-	-	
13	Lê Thị Thêm					-	-	
14	Nguyễn Minh Tiến					-	-	
15	Lê Thị Miên					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
16	Lê Kiều Anh					-	-	
17	Lê Bảo Minh					-	-	
18						-	-	
19	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
20	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường					110,765,177	4.438	
21	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			92,229,090	3.696	
22	Lê Hữu Báu					83,087,159	3.329	
23	Phan Văn Hòa					-	-	
24	Nguyễn Châu Huân					-	-	
25	Nguyễn Ngọc Đăng					-	-	
26	Đỗ Thị Nhâm					-	-	
27	Nguyễn Văn Lộc					-	-	
28	Hoàng Thị Mùi					-	-	
29	Lê Tuấn Anh					51,942,593	2.081	
30	Tạ Thị Hồng Yến					-	-	
31	Lê Thu Thủy					57,789,411	2.316	
32	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ					124,282,417	4.980	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
33	Tập đoàn BRG - Công ty CP					-	-	
34	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội					-	-	
35	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)					-	-	
36	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam					-	-	
37	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
38	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
39	Công ty TNHH Hoàng Viên Quảng Bá					-	-	
40	Công ty CP dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội					-	-	
41	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công					-	-	
42	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo					-	-	
43	Công ty TNHH Động cơ và Máy nông nghiệp miền Nam (SVEAM)					-	-	
44	Công ty TNHH Máy kéo và máy nông nghiệp (TAMAC)					-	-	
45	Công ty CP Phụ tùng máy số 1					-	-	
46	Công ty CP Cơ khí Phở Yên					-	-	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
47	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa					-	-	
48	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1					-	-	
49	Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ					-	-	
50	Công ty CP Vận tải và thương mại VEAM					-	-	
51	Veam Korea Corporation					-	-	
52	Viện công nghệ					-	-	
53	Công ty CP cơ khí Vinh					-	-	
54	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HDQT			57,789,411	2.316	
55	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN					-	-	
56	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN					-	-	
57	Lê Hữu Báu					83,087,159	3.329	
58	Nguyễn Thị Nga					92,229,090	3.696	
59	Lê Tuấn Anh					51,942,593	2.081	
60	Tạ Thị Hồng Yến					-	-	
61	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
62	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
63	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội					-	-	
64	Tập đoàn BRG - Công ty CP					-	-	
65	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Mỹ					124,282,417	4.980	
66	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM)					-	-	
67	Công ty CP Cho thuê máy bay Việt Nam					-	-	
68	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			9,259,721	0.371	
69	Nguyễn Duy Hùng					-	-	
70	Khúc Như Đồng					-	-	
71	Nguyễn Thị Mai					-	-	
72	Khúc Anh Sơn					-	-	
73	Trần Thị Thái Lệ					-	-	
74	Khúc Như Giang					-	-	
75	Trần Thị Linh					-	-	
76	Nguyễn Tường Huy					156,422	0.006	
77	Nguyễn Duy Việt					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
78	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)					-	-	
79	Công ty CP Thăng Long GTC					-	-	
80	Công ty CP Nông thủy sản Nghệ An					-	-	
81	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
82	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
83	CTCP Kho vận Vietfracht Hưng Yên					-	-	
84	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hải Phòng					-	-	
85	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hà Nội					-	-	
86	Công ty TNHH MTV Vietfracht Hồ Chí Minh					-	-	
87	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc					71,107,990	2.849	
88	Mathew Nevil WELCH		Thành viên HĐQT			-	-	
89	Patricia Bjaaland Welch					-	-	
90	Barry Neville Welch					-	-	
91	Yvonne Welch					-	-	
92	Daniel James Welch					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
93	Patrick Welch					-	-	
94	Carrie Golus					-	-	
95	Zoe Welch					-	-	
96	Asia Dorset Managenment Pte Ltd – Director					-	-	
97	Global Sage Executive Search- Director					-	-	
98	Boustead Wavefront Pte. Ltd					-	-	
99	Boustead Wavefront Inc					-	-	
100	Công ty cổ phần ORG					114,020,147	4.569	
101	Nguyễn Huy Khánh					-	-	
102	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
103	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
104	Fergus Macdonald Clark		Thành viên độc lập HĐQT			-	-	
105	Gordon Macdonald Clark					-	-	
106	James Macdonald Clark					-	-	
107	Rebecca Clark					-	-	
108	Hiệp hội tín dụng Lewisham Plus					-	-	
109	Kingfisher Advisory Limited					-	-	

20
NGA
ONG
ON
KI

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
110	Financial Markets - GBRW Limited					-	-	
111	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện (PTF)					-	-	
112	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)					-	-	
113	Công ty cổ phần Khách sạn Du lịch Sông Nhuệ					98,277,172	3.938	
114	Nguyễn Thúy Loan					-	-	
115	Ngô Thị Nhài		Thành viên HĐQT			8,352,984	0.335	
116	Ngô Văn Hùng					-	-	
117	Nguyễn Thị Yến					-	-	
118	Ngô Thị Nhung					-	-	
119	Trần Văn Đoàn					-	-	
120	Trần Ngọc Quỳnh Mai					-	-	
121	Trần Ngọc Tuệ An					-	-	
122	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
123	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
124	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Thăng Bình					104,744,087	4.197	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
125	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS			5,233,262	0.210	
126	Phan Vĩnh Quang					-	-	
127	Vũ Đình Đô					-	-	
128	Phan Bá Việt					-	-	
129	Phan Vũ Quỳnh Trang					-	-	
130	Vũ Thị Nga Hằng					18,893	0.001	
131	Nguyễn Tân Hoàng					-	-	
132	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
133	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
134	Công ty TNHH Thương mại Vượng Tiến					80,328,263	3.219	
135	Nguyễn Thành Luân		Thành viên BKS			171,471	0.007	
136	Nguyễn Quỳnh Diệp					-	-	
137	Nguyễn Minh An					-	-	
138	Nguyễn Minh Quân					-	-	
139	Nguyễn Ngọc Canh					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
140	Giang Minh Nga					-	-	
141	Nguyễn Thanh Phong					-	-	
142	Trần Thu Hòa					-	-	
143	Nguyễn Thành Trung					-	-	
144	Đào Thị Lan Hương					-	-	
145	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
146	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
147	Vũ Thu Thủy		Thành viên BKS			-	-	
148	Nguyễn Ngọc Thịnh					-	-	
149	Nguyễn Ngọc Quang					-	-	
150	Nguyễn Ngọc Linh					-	-	
151	Hoàng Thị Ngọc					-	-	
152	Nguyễn Ngọc Thanh					-	-	
153	Vũ Thị Hồng Lý					-	-	
154	Vũ Thị Thanh Tâm					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
155	Nguyễn Quang Tứ					-	-	
156	Vũ Thị Mão					-	-	
157	Lê Văn Trương					-	-	
158	Vũ Quốc Hoàn					-	-	
159	Nguyễn Lan Anh					-	-	
160	Vũ Hoàng Anh					-	-	
161	Nguyễn Tuấn Sơn					-	-	
162	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
163	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
164	Công ty TNHH thương mại đầu tư và xuất nhập khẩu An Phú					86,366,647	3.461	
165	Lê Quốc Long		Tổng Giám đốc			3,430,500	0.137	
166	Lê Xuân Bản					-	-	
167	Nguyễn Thị Hằng					-	-	
168	Hoàng Thị Kiều Yến					-	-	
169	Lê Hoàng Anh					-	-	
170	Lê Xuân Nam Anh					-	-	
171	Lê Xuân Quốc Anh					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
172	Lê Anh Tuấn					-	-	
173	Châu Thị Mỹ Liễu					-	-	
174	Lê Khánh Toàn					-	-	
175	Hoàng Phụng Cẩm					-	-	
176	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
177	Nguyễn Minh Thắng					252,225	0.010	
178	Nguyễn Thị Thu Hương					2,757,000	0.110	
179	Nguyễn Ngọc Quỳnh					1,629,568	0.065	
180	Hoàng Huy Chương					254,225	0.010	
181	Lã Thị Hiền					173,479	0.007	
182	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank					-	-	
183	Vũ Đình Khoán		Phó Tổng Giám đốc			1,211,500	0.049	
184	Trịnh Thị Thu Hà					-	-	
185	Vũ Trịnh Mỹ Linh					-	-	
186	Vũ Trịnh Hồng Đức					-	-	
187	Vũ Thị Khuyến					-	-	
188	Vũ Thị Khoan					-	-	
189	Hoàng Hải Phong					-	-	
190	Trịnh Bá Từ					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
191	Phạm Thị Hồng Diệp					-	-	
192	Nguyễn Trọng Hùng					-	-	
193	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)					-	-	
194	Trần Thị Thanh Thủy		Phó Tổng Giám đốc			165,072	0.007	
195	Võ Anh Thái					-	-	
196	Trương Thị Hợp					-	-	
197	Phạm Thị Hoàn					-	-	
198	Trần Thái Đăng					-	-	
199	Tạ Thúy Hằng					-	-	
200	Trần Việt Kỳ					-	-	
201	Lê Lệ Thủy					-	-	
202	Trần Thị Thu Hương					-	-	
203	Nguyễn Văn Hồng					-	-	
204	Võ Thái Dương					-	-	
205	Võ Trần Thái Trung					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
206	Công ty cổ phần đầu tư TDG Global					-	-	
207	Đặng Phương Linh					-	-	
208	Nguyễn Mẫn Thủy Tiên					-	-	
209	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			2,757,000	0.110	
210	Lương Thị Tính					-	-	
211	Nguyễn Xuân Nam					-	-	
212	Nguyễn Xuân Phong					-	-	
213	Nguyễn Xuân Việt An					-	-	
214	Nguyễn Thị Hồng Thơm					-	-	
215	Nguyễn Thị Thanh Tâm					-	-	
216	Phạm Hồng Duyên					-	-	
217	Nguyễn Huy Tường					-	-	
218	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
219	Nguyễn Minh Thắng					252,225	0.010	
220	Lê Quốc Long					3,430,500	0.137	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
221	Nguyễn Ngọc Quỳnh					1,629,568	0.065	
222	Hoàng Huy Chương					254,225	0.010	
223	Lã Thị Hiền					173,479	0.007	
224	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			1,629,568	0.065	
225	Nguyễn Đình Trường					-	-	
226	Nguyễn Thị Tích					-	-	
227	Nguyễn Thị Huy Thu					-	-	
228	Nguyễn Quỳnh Lâm					-	-	
229	Nguyễn Thị Tuyết Nhung					-	-	
230	Phan Hải Uyên Chi					-	-	
231	Nguyễn Ngọc Huyền					-	-	
232	Nguyễn Huy Hùng					-	-	
233	Lê Thị Phán					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
234	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện					-	-	
235	Công đoàn SeABank Hội sở					1,510,939	0.061	
236	Nguyễn Minh Thắng					252,225	0.010	
237	Lê Quốc Long					3,430,500	0.137	
238	Nguyễn Thị Thu Hương					2,757,000	0.110	
239	Hoàng Huy Chương					254,225	0.010	
240	Lã Thị Hiền					173,479	0.007	
241	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			1,218,972	0.049	
242	Đinh Thị Hạnh					-	-	
243	Hoàng Nam Anh					-	-	
244	Hoàng Thị Hà Vi					-	-	
245	Hoàng Thị Kim Ninh					-	-	
246	Hoàng Thị Bích Nga					-	-	
247	Nguyễn Văn Nghĩa					-	-	
248	Nguyễn Mộng Hùng					-	-	
249	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			1,065,000	0.043	
250	Nguyễn Bá Cự					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
251	Nguyễn Hoàng Văn					-	-	
252	Nguyễn Văn Khanh					-	-	
253	Nguyễn Kim Thanh					-	-	
254	Nguyễn Ngọc Bảo					-	-	
255	Nguyễn Hoàng					-	-	
256	Ngô Mộng Hoàn					-	-	
257	Nguyễn Hoàng Lan					-	-	
258	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			415,000	0.017	
259	Đặng Vũ Giản					-	-	
260	Nguyễn Bích Hải					-	-	
261	Vũ Trang Linh					-	-	
262	Vũ Khánh Chi					-	-	
263	Đặng Vũ Tuấn					-	-	
264	Lê Thị Quyên					-	-	
265	Vo Long Nhi		Phó Tổng Giám đốc			680,374	0.027	
266	Đỗ Thị Thu Hiền					-	-	
267	Vo Nhi Nam Tran Jesika					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
268	Vo Nhi Ngoc Tran Alysa					-	-	
269	Vo Van Dan					-	-	
270	Ton Nu Kim Thuy					-	-	
271	Vo Nhi Ho Brian					-	-	
272	Nguyễn Thị Công Đức					-	-	
273	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			141,793	0.006	
274	Nguyễn Văn Toái					-	-	
275	Nguyễn Đức Dũng					-	-	
276	Đào Phương Hoa					-	-	
277	Đinh Văn Khang					-	-	
278	Đinh Trung Hải					-	-	
279	Đinh Hoàng Thắng					-	-	
280	Đinh Văn Thâm					-	-	
281	Phạm Thị Lỗi					-	-	
282	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			102,607	0.004	
283	Bùi Thị Thu Huyền					-	-	
284	Vũ Phương Anh					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
285	Vũ Văn Anh					-	-	
286	Lê Thị Đăng					-	-	
287	Vũ Thanh Thủy					-	-	
288	Vũ Thanh Bình					-	-	
289	Đinh Thị Chiên					-	-	
290	Nguyễn Thanh Cường					-	-	
291	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			88,389	0.004	
292	Đào Đức Long					-	-	
293	Trịnh Thị Minh Tân					-	-	
294	Đào Xuân Triệu					-	-	
295	Phạm Thị Măng					-	-	
296	Đào Thị Minh Yến					-	-	
297	Đào Xuân Tùng					-	-	
298	Đào Xuân Nhật Nam					-	-	
299	Đào Minh Thảo Tiên					-	-	
300	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			118,448	0.005	
301	Ngô Thế Thắng					-	-	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) (*)	Ghi chú
302	Hoàng Văn Hòa					-	-	
303	Nguyễn Thị Nguyên					-	-	
304	Nguyễn Thị Doanh					-	-	
305	Ngô Thảo Trang					-	-	
306	Ngô Vân Trang					-	-	
307	Ngô Diệu Trang					-	-	
308	Hoàng Ngọc Bích					-	-	
309	Hoàng Quốc Anh					-	-	
310	Nguyễn Việt Văn Linh					-	-	
311	Vũ Ngọc Kim Ngân					-	-	

(*) Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ nắm giữ cuối kỳ đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của SeABank năm 2023

PHỤ LỤC 04

Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của SeABank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT	4,465,113	0.219%	8,869,820	0.355%	- Nhận 904.707 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 3.500.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
2	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	72,116,968	3.535%	92,229,090	3.696%	- Nhận 14.612.122 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 3.500.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023 - Từ 20/11-22/11/2023: mua 2.000.000 cổ phiếu
3	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT	48,053,047	2.355%	57,789,411	2.316%	- Nhận 9.736.364 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	5,537,693	0.271%	9,259,721	0.371%	- Nhận 1.122.028 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 2.600.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
5	Ngô Thị Nhài	Thành viên HĐQT	2,813,020	0.138%	8,352,984	0.335%	- Nhận 569.964 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 4.970.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
6	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	2,937,980	0.144%	5,233,262	0.210%	- Nhận 595.282 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 1.700.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
7	Nguyễn Thành Luân	Thành viên BKS	N/A	N/A	171,471	0.007%	- Nhận 25.519 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 20.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
8	Lê Quốc Long	Tổng Giám đốc	6,846,083	0.336%	3,430,500	0.137%	- Nhận 1.387.131 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Ngày 18/10/2023: Bán 5.029.606 cổ phiếu - Ngày 22/11/2023: Bán 2.931.608 cổ phiếu - Mua 3.158.500 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
9	Vũ Đình Khoản	Phó Tổng Giám đốc	4,556,300	0.223%	1,211,500	0.049%	- Nhận 923.181 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Ngày 02/10/2023: Bán 150.000 cổ phiếu - T11/2023: bán 17.500 cổ phiếu - Ngày 22/11/2023: Bán 5.100.481 cổ phiếu - Mua 1.000.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
10	Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc	717,315	0.035%	165,072	0.007%	- Nhận 145.338 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Từ 25/08-12/09/2023: Bán 26.800 cổ phiếu - Ngày 22/11/2023: Bán 770.781 cổ phiếu - Mua 100.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
11	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	7,835,729	0.384%	2,757,000	0.110%	- Nhận 1.587.649 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - T8/2023: Bán 4.800 cổ phiếu - Từ 25/08-12/09/2023: Bán 7.004.078 cổ phiếu - Ngày 22/11/2023: Bán 2.165.000 cổ phiếu - Mua 2.507.500 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
12	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	6,205,962	0.304%	1,629,568	0.065%	- Nhận 1.257.432 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Từ 20/09-27/09/2023: Bán 2.741.926 cổ phiếu - Ngày 22/11/2023: Bán 3.891.900 cổ phiếu - Mua 800.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
13	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc	4,397,111	0.216%	1,218,972	0.049%	- Ngày 09/06/2023: Bán 50.000 cổ phiếu - Nhận 880.796 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Ngày 22/11/2023: Bán 4.908.935 cổ phiếu - Mua 900.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
14	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	2,185,634	0.107%	1,065,000	0.043%	- Nhận 442.845 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Từ 16/08-08/09/2023: Bán 77.300 cổ phiếu - Ngày 22/11/2023: Bán 2.386.179 cổ phiếu - Mua 900.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) (*)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
15	Đặng Thu Trang	Phó Tổng Giám đốc	400,442	0.020%	415,000	0.017%	- Nhận 81.135 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Từ 10/11-30/11/2023: Bán 276.577 cổ phiếu - Mua 210.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
16	Võ Long Nhi	Phó Tổng Giám đốc	399,442	0.020%	680,374	0.027%	- Nhận 80.932 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 200.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
17	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	106,762	0.005%	141,793	0.006%	- Nhận 21.631 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - T8/2023: Bán 4.900 cổ phiếu - T10/2023: Bán 4.900 cổ phiếu - T11/2023: Bán 18.800 cổ phiếu - Ngày 01/12/2023: Bán 48.000 cổ phiếu - Mua 90.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
18	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	87,300	0.004%	102,607	0.004%	- Nhận 17.687 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - T8/2023: Bán 17.680 cổ phiếu - T9/2023: Bán 6.900 cổ phiếu - T10/2023: Bán 7.800 cổ phiếu - T11/2023: Bán 19.600 cổ phiếu - T12/2023: Bán 10.400 cổ phiếu - Mua 60.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
19	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty	40,238	0.002%	88,389	0.004%	- Nhận 8.151 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 40.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
20	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	69,390	0.003%	118,448	0.005%	- Nhận 14.058 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Mua 35.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
21	Lê Hữu Báu	Chồng	69,088,630	3.386%	83,087,159	3.329%	- Nhận 13.998.529 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023
22	Lê Tuấn Anh	Con trai	44,784,162	2.195%	51,942,593	2.081%	- Nhận 9.074.031 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Từ 20/11 - 15/12/2023: Bán 1.785.600 cổ phiếu - Từ 21/12 - 29/12/2023: Bán 130.000 cổ phiếu
23	Nguyễn Tường Huy	Con trai	200,069	0.010%	156,422	0.006%	- Ngày 04-12/04/2023: Bán 70.000 cổ phiếu - Nhận 26.353 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023
24	Nguyễn Minh Thắng	Cùng là Người đại diện phần vốn góp của SeABank tại PTF	153,189	0.008%	252,225	0.010%	- Nhận 31.036 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023 - Từ 08/08-28/08/2023: Bán 32.000 cổ phiếu - Mua 100.000 cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP 2023
25	Công đoàn SeABank Hội sở	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Chủ tịch Công đoàn SeABank Hội sở	1,070,603	0.052%	1,510,939	0.061%	- Ngày 06/03/2023: Nhận chuyển nhượng 44.470 cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo quy định của các Chương trình ESOP - Ngày 20-22/06/2023: Nhận chuyển nhượng 135.550 cổ phiếu của người lao động nghỉ việc theo quy định của các Chương trình ESOP. - Nhận 260.316 cổ phiếu theo đợt phát hành để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2023

(*) Số lượng cổ phiếu và tỷ lệ nắm giữ cuối kỳ đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của SeABank năm 2023